TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 10 năm 2020
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thành Vân
2. Ông Lò Văn Thôn
- Thư ký phiên toà:
Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.*

- Bị đơn: Anh Lường Văn H - Sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6, Thành Phố hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Tòng Thị Huân trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lường Văn H kết hôn vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H chơi bời mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy

số 6, Thành Phố hà Nội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được với anh H, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lường Thủy N, sinh 20/9/2011 và Lường Duy H, sinh ngày 19/10/2013, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

Lời trình bày của anh Lường Văn H có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tòng Thị H kết hôn vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6, Thành Phố hà Nội. Nay vợ anh xin ly hôn anh nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của vợ.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung tên là Lường Thủy N, sinh 20/9/2011 và Lường Duy H, sinh ngày 19/10/2013. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Lường Duy H, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Đối với con Lường Thủy N thì giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Lường Văn H; Về con chung giao con chung Lường Thủy N và Lường Duy H cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Buộc chị H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Bị đơn Lường Văn H cư trú tại bản P, xã C, huyện S; Quan hệ pháp luật là vụ kiện xin ly hôn, do vậy Tòa án nhân dân huyện

Sông Mã thụ lý, giải quyết là đảm bảo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Anh Lường Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Lường Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong thời gian chung sống chị H và anh H sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghiện ma tuý. Đến nay anh H đang bị đưa đi cai nghiện ma tuý, anh chị hiện nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Tòng Thị H và anh Lường Văn H có hai con chung là Lường Thủy N, sinh 20/9/2011 và Lường Duy H, sinh ngày 19/10/2013, hiện nay cả hai con đều ở với chị H, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Lường Duy H. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn, mặt khác anh H đang bị cai nghiện tập trung, do vậy căn cứ vào nguyện vọng của hai cháu và điều kiện thực tế hiện nay của anh chị để giao hai cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không đề nghị nên không phải xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tòng Thị H và anh Lường Văn H đều khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Tòng Thị H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tòng Thị H đối với anh Lường Văn H.

Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Lường Văn H.

2. Về con chung:

Giao các cháu Lường Thủy N, sinh 20/9/2011 và Lường Duy H, sinh ngày 19/10/2013 cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lường Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lường Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không được ai cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Tòng Thị H phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000294, ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Tòng Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tòng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/10/2020), anh Lường Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
-VKSND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-UBND xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ,án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn